TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 554/2024/HC-PT Ngày 27/9/2024 V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển;

Ông Bùi Anh Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 888/2023/TLPT-HC ngày 11/12/2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 275/2021/HC-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10198/2024/QĐ-PT ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà **Trần Lệ X,** sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 12, phường L, quận L, TP Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Hoàng Doanh Tr** – Luật sư Công ty Luật P, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận L

Trụ sở: Số 01 V, khu đô thị V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T – Phó Chủ tịch UBND quận L; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Xuân M - Phó phòng Tài nguyên và Môi trường quận L; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L

Trụ sở: Số 01 V, khu đô thị V, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân T – Phó Chủ tịch; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Xuân M – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường quận L; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường L

Trụ sở làm việc: Số 199 B, phường L, quận L, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tuấn Ng - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1940; địa chỉ: tổ 12, phường L, quận L, Tp Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lệ X**,** sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 12, phường L, quận L, TP Hà Nội; có mặt.

4. Ông Đỗ Văn M1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 7, phường L, quận L, TP Hà Nội; có mặt.

5. Cháu Đỗ Anh T, sinh năm 2003 và ***Cháu Đỗ Ngọc A,*** sinh năm 2006; cùng địa chỉ: tổ 7, phường L, quận L, Tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Lệ X và ông Trần Văn M2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày:

Bà X nhận được Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc thu hồi 107,90 m^2 đất do bà đang sử dụng tại phường L, để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất. Kèm theo Quyết định này là Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 có nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo đó, phương án bồi thương chỉ thể hiện duy nhất một hạng mục là: *"3. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là: 235.164.654 đồng"*. Trên cơ sở hai Quyết định trên và theo nội dung thể hiện tại *"Phương án chi tiết"* ban hành theo Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, đối với diện tích 107.90 m^2 bị thu hồi của gia đình bà được xác định là đất 5%. Bà cho rằng việc thu hồi đất để phục vụ dự án nói trên là không rõ ràng về mục đích; xác định sai nguồn gốc và vi phạm nghiêm trọng các quy định hiện hành của Luật Đất đai 2013, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà và những người liên quan khác.

Về nguồn gốc đất: Mảnh đất trên bà được nhận tặng cho từ bố của bà (ông Trần Văn Đ) theo Giấy viết tay vào ngày 20/02/2008 có chữ ký hai bên và người làm chứng. Mảnh đất này thuộc mảnh đất khu C thuộc quyền sử dụng của ông Đ, cụ thể như sau: Ngày 15/07/1984, do có nhu cầu ổn định vị trí đất để sản xuất, Hợp tác xã Nông nghiệp xã L đã thỏa thuận và tiến hành đổi đất 5% của Hợp tác

xã lấy đất canh tác của ông Đ. Diện tích trao đổi tương đương là 262m^2. Việc đổi đất được lập thành văn bản và được ký bởi ông Trưởng ban kế hoạch Hợp tác xã với ông Đ. Sau khi thực hiện việc đổi đất với Hợp tác xã, ông Đ đã bàn giao đất canh tác ngoài bãi và nhận được vị trí đất như hiện tại tại khu C để sử dụng (nay thuộc tổ 12 phường L). Trong quá trình sử dụng, ông Đ có khai hoang thêm một phần đất để tăng diện tích sử dụng lên thành 297,3m^2 và không hề có việc bị xử phạt đối với vấn đề này. Sau đó, ông Đ có lập các thủ tục viết tay cho các con, cụ thể:

- Ngày 20/02/2008, ông Đ lập thủ tục cho bà X 55,0m^2; Diện tích sử dụng thực tế là 107,9m^2. Diện tích này bà đã kê khai và đóng thuế phi nông nghiệp từ năm 2012.

- Ngày 05/12/2008, ông Đ lập thủ tục cho bà Trần Thúy H 50,0m^2. Diện tích sử dụng thực tế là 125,5m^2. Diện tích này cũng đã được bà H kê khai và đóng thuế phi nông nghiệp từ năm 2012.

Mảnh đất trên bà X sử dụng ổn định, lâu dài không tranh chấp với bất kỳ ai, thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ, với mức phí và biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đất ở), phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất. Từ lẽ trên, UBND quận L cho rằng đây là đất 5% do UBND xã quản lý là hoàn toàn không phù hợp. Việc xác định nguồn gốc đất để thu hồi như vậy là không đúng với thực tế, trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Trước khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Đ, mảnh đất trên có sẵn nhà ở từ năm 1987, từ đó đến nay bà X sử dụng ổn định liên tục với mục đích chính là để ở, trong quá trình sử dụng đất bà X đã thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ (có biên lai thu tiền sử dụng đất), không có tranh chấp phát sinh với ai.

Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, diện tích đất trên bà sử dụng ổn định lâu dài, từ trước những năm 1993, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở.

Mặt khác, bà cho rằng trong trường hợp diện tích quyền sử dụng đất trên bị thu hồi cho dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá, cần phải cụ thể hóa và phân biệt giữa hai mục đích: Hạ tầng kỹ thuật là một chủ thể pháp lý cần thu hồi đất; khu đấu giá là một chủ thể khác.

Về nguyên tắc, bà có quyền được biết quyền sử dụng đất hợp pháp mà đang sử dụng bị thu hồi phục vụ cho hạng mục nào của dự án; và trong trường hợp có đủ căn cứ xác định việc tài sản nói trên bị thu hồi phục vụ cho dự án xây dựng hạ tầng - kỹ thuật thì việc bồi thường phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2013 đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất phục vụ dự án do nhà nước đầu tư.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, kể từ khi nhận được Quyết định thu hồi đất, các hộ đã liên tục có ý kiến, quan điểm phản đối việc có nhiều khuất tất, thiếu công khai các thông tin liên quan đến việc thu hồi đất nhưng đều chưa nhận được câu trả lời thỏa đáng, đầy đủ thông tin. Tuy nhiên, đến nay thấy rằng mục tiêu thu

hồi đất còn rất mù mờ, thiếu cụ thể vì giữa việc Nhà nước thu hồi đất để phục vụ công trình hạ tầng kỹ thuật (đầu tư từ vốn ngân sách, phục vụ lợi ích công cộng, cộng đồng) với đất để làm khu đấu giá quyền sử dụng đất (mục đích thương mại kiếm lời) là hoàn toàn khác nhau.

Đây là những vấn đề khuất tất mà về nguyên tắc, khi triển khai dự án, UBND quận L bắt buộc phải công khai và chỉ được phép thu hồi đất trong phạm vi triển khai hạ tầng kỹ thuật. Người dân không có nhu cầu và UBND quận L cũng không có thẩm quyền thu hồi đất của dân để đem bán đấu giá với giá trị chênh lệch so với phương án đền bù hàng trăm lần, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của người dân.

Vì vậy Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

(1) Hủy Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc thu hồi đất 107,90 m^2 đất do bà X đang sử dụng tại phường L, để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội.

(2) Hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của UBND quận L trình bày:

- Đối với Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc thu hồi đất.

Ngày 01/7/2011, UBND thành phố H ban hành quyết định số 3165/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo và xây dựng mới Khu nhà ở phục vụ dự án giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L";* ngày 24/4/2014, UBND quận L ban hành quyết định số 4210/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư: *"Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội."* Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng UBND quận L đã tiến hành giao, nhận mốc giới dự án phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất phường L, quận L, Hà Nội.

Ngày 10/01/2018, UBND thành phố H ban hành quyết định số 212/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quận L năm 2018; Ngày 07/03/2019, UBND thành phố H ban hành quyết định số 1086/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quận L năm 2019; Ngày 07/6/2018, UBND quận L đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với gia đình bà Trần Lệ X; Tổ công tác đã điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xác định toàn bộ diện tích đất 107.9m^2 gia đình bà Trần Lệ X đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án. Trên cơ sở đó, UBND quận L đã ban hành quyết định 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi 107.9m^2 đất do

hộ gia đình bà Trần Lệ X đang sử dụng để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội.

Từ những căn cứ trên, việc UBND quận L ban hành quyết định 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 thu hồi toàn bộ 107.9m^2 đất do hộ gia đình bà Trần Lệ X đang sử dụng để thực hiện dự án chỉnh trang đô thị theo quy hoạch đã được UBND thành phố phê duyệt là phù hợp quy định tiết d khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013 và đúng thẩm quyền, trình tự thu hồi đất quy định tại Điều 66, 69 Luật Đất đai 2013. Do đó, UBND quận L không đồng ý hủy Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi đất.

- Đối với Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Về vị trí, nguồn gốc, quá trình và hiện trạng sử dụng:

+ Vị trí: Diện tích 107.6m^2 đất đang xem xét có địa chỉ tại tổ 12, phường L, quận L; thuộc thửa đất số 91-2, tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính phường L.

+ Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Đất 5% (đất nông nghiệp được giao) được Hợp tác xã Nông nghiệp xã L đổi đất ngày 15/7/1984 vào xứ đồng C cho hộ gia đình ông Trần Văn Đ, diện tích bàn giao là 262.0m^2. Thực hiện chỉ thị số 17/2002/CT-UB ngày 09/4/2002 của Chủ tịch UBND thành phố H, tại thời điểm tháng 9 năm 2002 tổ công tác kiểm tra vi phạm sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp của gia đình ông Trần Văn Đ; theo đó tại thời điểm kiểm tra, gia đình ông Trần Văn Đ đã xây dựng tường rào trên đất. Ông Đ đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng và xây dựng công trình trên diện tích đất nói trên. Diện tích hiện trạng của toàn bộ thửa đất là 297.3m^2, tăng 35.3m^2 do gia đình tự sử dụng từ thời điểm giao đất, không nằm trong quỹ đất công do phường quản lý. Quá trình sử dụng, ông Trần Văn Đ đã cho tặng bà Trần Lệ X 55.0m^2 theo giấy tờ viết tay thể hiện ngày 20/02/2008 (*không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*); cho tặng bà Trần Thúy H 50.0m^2 theo giấy tờ viết tay thể hiện ngày 05/12/2008 (*không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*); phần diện tích còn lại gia đình ông Đ đang sử dụng 63.9m^2.

+ Hiện trạng sử dụng: Hiện trạng bà X sử dụng 107.9m^2, kê khai nộp thuế phí nông nghiệp từ năm 2012, sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ thời điểm sau 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không tranh chấp, khiếu kiện. Công trình trên đất gồm nhà g1, diện tích xây dựng 55.5m^2, nhà g1, diện tích xây dựng 44.2m^2, sân 8.3m^2.

+ Ngày 05/6/2019, UBND phường L phối hợp với Công an phường lập biên bản kiểm tra, xác minh việc ăn ở thường xuyên tại địa chỉ giải phóng mặt bằng thể hiện bà Trần Lệ X đang sinh sống ăn ở thường xuyên tại địa chỉ thu hồi đất từ 6/2014.

+ Ngày 10/6/2019, UBND phường L xác nhận việc sử dụng đất, tài sản trên đất và tình trạng nhà ở, đất ở của bà Trần Lệ X thể hiện hộ bà Trần Lệ X đang sinh sống ăn ở thường xuyên tại địa chỉ bị thu hồi đất và có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường L mang tên chồng là ông Đỗ Văn M1.

Quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng:

+Ngày 24/4/2014, UBND quận L ban hành Quyết định số 4210/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L.

+ Ngày 07/6/2018, UBND quận L ban hành Thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X.

+ Ngày 06/8/2018, tổ công tác giải phóng mặt bằng lập biên bản kiểm đếm. Cụ thể: điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L.

+ Ngày 10/6/2019, UBND phường L xác nhận về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và hộ gia đình đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L.

+ Ngày 18/10/2019, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 25/9/2019 đã tiến hành họp trực tiếp với người dân để lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc họp lấy ý kiến trực tiếp với người dân có đất bị thu hồi được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND phường L. Đồng thời, đã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường L và trụ sở tổ dân phố 12 từ ngày 03/9/2019 đến hết ngày 22/9/2019.

+ Ngày 31/12/2019, UBND quận L ban hành quyết định số 4670/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thực hiện thu hồi đất đối với hộ bà Trần Lệ X; phương án thể hiện diện tích đất 107.9m^2 được bồi thường theo giá đất nông nghiệp 252.000đ/1m2; hỗ trợ 40% giá đất ở diện tích 33.0m^2; không được hỗ trợ giao đất tái định cư.

Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình Trần Lệ X do UBND quận L phê duyệt tại quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án "Xây dựng hạ tầng khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, thành phố Hà Nội" là đúng theo quy định của pháp luật. UBND quận L không đồng ý hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường L trình bày:

Thửa đất số 91-2, tờ bản đồ số 06 (*Bản đồ đất thổ cư phường L đo vẽ năm 1992-1993*), diện tích 107,9m^2 tại Tổ 12, phường L, quận L, thành phố Hà Nội có nguồn gốc: Đất 5% được Hợp tác xã nông nghiệp xã L đổi đất ngày 15.7.1984 vào xứ đồng C cho hộ gia đình ông Trần Văn Đ, diện tích bàn giao là 262,0m^2; Bản đồ địa chính năm 1993 thể hiện số thửa 91, tờ bản đồ số 06, diện tích 287m^2, sổ mục kê năm 1993 không thể hiện tên chủ dụng đất của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 06. Tại thời điểm tháng 9 năm 2002 tổ công tác kiểm tra vi phạm sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình theo chỉ thị 17/2002/CT-UB ngày 09/4/2002 của

Chủ tịch UBND thành phố H ghi nhận gia đình ông Trần Văn Đ đã xây dựng tường rào trên đất. Ông Đ đã tự chuyển đổi mục đích, xây dựng công trình trên phần diện tích đất trên. Diện tích hiện trạng của toàn bộ thửa đất là 297,3m^2 (*tăng 35,3m^2 do hộ gia đình tự sử dụng từ thời điểm giao đất, không nằm trong quỹ đất công phường đang quản lý*) trong đó gồm: Phần diện tích 107,9m^{2}của bà Trần Lệ X sử dụng thể hiện theo giấy cho tặng viết tay ghi nhận ngày 20/02/2008, diện tích theo giấy cho tặng là 55,0m^2, bà X đã kê khai và đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2012, hiện bà X đang sinh sống tại vị trí đất trên; Phần diện tích 125,5m^2 của bà Trần Thúy H sử dụng thể hiện theo giấy viết tay ghi nhận ngày 05/12/2008, diện tích theo giấy viết tay (*bản di chúc*) là 50,0m^2, bà H đã kê khai và đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2012; Phần diện tích còn lại gia đình ông Đ đang sử dụng ổn định là: 63,9m^2. Tại thời điểm kiểm tra bà X đang sử dụng ổn định 107,9m^2 không tranh chấp khiếu kiện. Hiện khu đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình sử dụng đất căn cứ biên bản làm việc ngày 31/5/2019; Thông báo số 373/TB-UBND ngày 10/6/2019: hộ gia đình ông (bà): Trần Lệ X sử dụng ổn định liên tục, không tranh chấp vào mục đích để ở, từ thời điểm sau 15/10/1993 trước ngày 01/7/2004 đến nay.

Về tình trạng ăn ở: Theo Văn bản số 1465/CALB-QLHC, ngày 31/10/2018 của Công an quận L xác nhận bà Trần Lệ X: Sinh sống thường xuyên.

UBND phường L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn M1, ông Trần Văn Đ do Trần Lệ X đại diện trình bày: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ X và đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 275/2021/HC-ST ngày 15/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, khoản 2 và 3 Điều 66; Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng nhà mới, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:Bác các yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ X.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2021, bà Trần Lệ X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Lệ X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và cho rằng việc thu hồi đất và bồi thường theo Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L là không rõ ràng về mục đích, xác định sai nguồn gốc đất và vi phạm nghiêm trọng các quy định hiện hành của Luật Đất đai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Việc UBND quận xác định diện tích đất thu hồi là đất 5% là không đúng; việc xác định sai nguồn gốc đất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà X. Diện tích đất bà X bị thu hồi là 107,9 m^2; trong đó, diện tích có công trình xây dựng là hơn 99 m^2, nhưng UBND chỉ bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích là 33 m^2; tại phiên tòa hôm nay, phía người bị kiện vắng mặt nên không tranh luận, làm rõ được. Sau khi được tặng cho, bà X đã kê khai, đóng thuế phi nông nghiệp và sử dụng ổn định từ nhiều năm nay, không tranh chấp với ai; hiện bà X và các con không có đất tái định cư, không có nơi ở nào khác trên địa bàn quận L. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà X.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, các tài liệu trong hồ sơ thể hiện Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L được ban hành đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, về phương án bồi thường, UBND xác định bà X sử dụng đất ổn định từ sau năm 1993, trước năm 2004, không tranh chấp với ai; xác định hộ bà X sinh sống thường xuyên trên diện tích đất bị thu hồi, có công trình xây dựng trên diện tích 108 m^2 nhưng chỉ hỗ trợ bồi thường đối với 33 m^2 là không đúng với quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội, không bảo đảm quyền lợi của gia đình bà X. Về thủ tục ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường cũng chưa bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bả Trần Lệ X, hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà Trần Lệ X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trần Lệ X có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập nhiều lần, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và đã được tống đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/11/2020, bà Trần Lệ X khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc thu hồi đất 107,90 m^2 đất do bà X đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội; hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 4648/QĐ-UBND và Quyết định số 4670/QĐ-UBND nêu trên, thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ X bảo đảm về thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là đúng.

[5] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4648/QĐ-UBND và Quyết định số 4670/QĐ-UBND, thấy rằng, ngày 01/7/2011, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 3165/QĐ-UBND về việc *"Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo và xây dựng mới Khu nhà ở phục vụ dự án giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L";* ngày 24/4/2014, UBND quận L ban hành Quyết định số 4210/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư: *"Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội."* Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng UBND quận L đã tiến hành giao, nhận mốc giới dự án phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất phường L, quận L, Hà Nội. Ngày 10/01/2018, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 212/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quận L năm 2018; ngày 07/6/2018, UBND quận L đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với gia đình bà Trần Lệ X; Tổ công tác đã điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xác định toàn bộ diện tích đất 107,9m^2 gia đình bà Trần Lệ X đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án. Trên cơ sở đó, ngày 31/12/2019, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 4648/QĐ-UBND về việc thu hồi 107,9m^2 đất do hộ gia đình bà Trần Lệ X đang sử dụng và Quyết định số 4670/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu của bà Trần Lệ X về việc hủy Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L thu hồi đất 107,90 m^2 đất do bà X

đang sử dụng để thực hiện dự án "*Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội*", các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Diện tích 107,9m^2 đất của gia đình bà X bị thu hồi thuộc thửa đất số 91-2, tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính phường L có nguồn gốc là đất 5% (đất nông nghiệp được giao) được Hợp tác xã L đổi đất ngày 15/7/1984 vào xứ đồng C cho hộ gia đình ông Trần Văn Đ. Tại thời điểm tháng 9/2002, Tổ công tác kiểm tra vi phạm sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp của gia đình ông Đ; theo đó tại thời điểm kiểm tra, gia đình ông Đ đã xây dựng tường rào trên đất. Ông Đ đã tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng và xây dựng công trình trên diện tích đất trên. Diện tích hiện trạng của toàn bộ thửa đất là 297,3m^2, tăng 35,3 m^2 do gia đình tự sử dụng từ thời điểm giao đất, không nằm trong quỹ đất công do phường quản lý. Quá trình sử dụng, ông Đ đã cho tặng bà X 55m^2 theo giấy tờ viết tay thể hiện ngày 20/02/2008 (không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Sau khi được tặng cho, bà X sử dụng 107,9m^2, kê khai nộp thuế phí nông nghiệp từ năm 2012.

[7] Về mục đích của việc thu hồi đất đã được UBND quận L xác định là phục vụ cho Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đó là Dự án đầu tư: *"Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội"*.

[8] Như vậy, việc bà Trần Lệ X cho rằng diện tích đất bị thu hồi không phải đất 5%, UBND quận L đã xác định sai nguồn gốc đất là không đúng; việc bà X cho rằng UBND quận L thu hồi đất không xác định rõ ràng về mục đích cũng là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về yêu cầu hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X, thấy rằng, ngày 10/6/2019, UBND phường L xác nhận việc sử dụng đất, tài sản trên đất và tình trạng nhà ở, đất ở của bà X thể hiện hộ bà X đang sinh sống, ăn ở thường xuyên tại địa chỉ bị thu hồi đất và có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường L mang tên chồng là ông Đỗ Văn M1. Theo Biên bản kiểm kiểm đếm ngày 07/6/2018 của Tổ công tác giải phóng mặt bằng của dự án thì trên diện tích đất bị thu hồi của bà Trần Lệ X có 01 nhà cấp 4, diện tích 55,5 m^2 và 01 nhà cấp 4 diện tích 44,28 m^2; tuy nhiên, tại phương án bồi thường thể hiện: Về đất: 107,9m^2 được bồi thường theo giá đất nông nghiệp 252.000 đ/1m^2 = 27.190.800 đồng và chỉ xác định diện tích 33,0m^2 tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình được hỗ trợ 40% giá đất (chuyển đổi sau ngày 15/10/1993 và trước 01/7/2004) = 119.750.400 đồng; tổng cộng = 146.941.200 đồng là chưa phù hợp với kết quả kiểm tra thực trạng và quy định tại khoản 1 Điều 23 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H. Tại phiên tòa phúc thẩm mở ngày 29/8/2024, phía người bị kiện không giải trình được căn cứ để UBND quận L chỉ xác định diện tích đất hộ bà Trần Lệ X tự chuyển đổi mục đích sử dụng và được hỗ trợ là là 33 m^2; Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa để phía người bị kiện kiểm tra lại và cung cấp cho Tòa án căn cứ của việc xác định phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Trần Lệ X nhưng phía UBND quận L không cung cấp được tài liệu gì mới về nội dung này. Việc xác

định chưa chính xác diện tích hộ bà X tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình được hỗ trợ dẫn đến việc xác định tổng số tiền hộ bà X được bồi thường trong Quyết định số 4670/QĐ-UBND chưa chính xác, cần được xem xét, giải quyết lại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất.

[10] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Lệ X, sửa quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X để UBND quận L giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí, do Bà Trần Lệ X được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Lệ X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; bà Trần Lệ X, UBND quận L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 275/2021/HCST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, khoản 2 và 3 Điều 66; Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng nhà mới, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, xử:

- Bác yêu cầu của bà Trần Lệ X về việc hủy Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc thu hồi 107,90 m^2 đất do bà X đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Lệ X về việc hủy Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình bà Trần Lệ X để giải quyết bồi thường lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí, bà Trần Lệ X phải phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0020985 ngày 25/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bà Trần Lệ X không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; hoàn trả bà Trần Lệ X 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000559 ngày 17/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- UBND quận L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang